TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7- 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Trang và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà *:* Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đèo Thị D; Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lừ Văn D; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Y, huyện P, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đèo Thị D trình bày: Chị và Lừ Văn D tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh D nghiện hút ma túy, tiền đi làm thuê tại Hưng Yên anh D mang đi mua ma túy hết, tháng 6 năm 2021 anh D bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh Lừ Văn D hiện đang chấp hành án tại trại giam Y, huyện P. Đến nay, chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh D.

Về con chung: chị Đèo Thị D và anh Lừ Văn D không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2022 anh Lừ Văn D trình bày: Anh và chị Đèo Thị D tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh D nghiện hút ma túy, tháng 6 năm 2021 anh D bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh Lừ Văn D hiện đang chấp hành án tại trại giam Y, huyện P. Đến nay, chị D có đơn yêu cầu ly hôn, anh D nhất trí.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Do nguyên đơn chị Đèo Thị D yêu cầu không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải, anh D đang chấp hành án không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do anh Lừ Văn D đang chấp hành án, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung thực hiện theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1, điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đèo Thị D, yêu cầu ly hôn với anh Lừ Văn D; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu, đề nghị của các đương sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" do nguyên đơn chị Đèo Thị D khởi kiện đối với bị đơn anh Lừ Văn D có nơi cư trú bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lừ Văn D đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng do đang chấp hành án, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng có lý do, nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh Lừ Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị và Lừ Văn D tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh D nghiện hút ma túy, tiền đi làm thuê tại Hưng Yên anh D mang đi mua ma túy túy hết, tháng 6 năm 2021 anh D bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh Lừ Văn D hiện đang chấp hành án tại trại giam Y, huyện P. Đến nay, chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh D, bản thân anh D cũng xác định không còn tình cảm với chị D, và nhất trí ly hôn với chị D. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D và anh D.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đèo Thị D và anh Lừ Văn D không có con chung, do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án.

[6] Về vay nợ chung: Chị Đèo Thị D và anh Lừ Văn D xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì chị Đèo Thị D sinh sống tại Bản B, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015. Khoản 1 Điều 51, Điều 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đèo Thị D được ly hôn với anh Lừ Văn D.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương